

TỔNG HỢP
ĐỀ THI GIỮA VÀ CUỐI HỌC KỲ 2
MÔN NGỮ VĂN LỚP 7
CÓ ĐÁP ÁN CHI TIẾT

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II

Môn Ngữ văn lớp 7

Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

CON LỪA VÀ BÁC NÔNG DÂN

Một ngày nọ, con lừa của một ông chủ trang trại sẩy chân rơi xuống một cái giếng. Lừa kêu la tội nghiệp hàng giờ liền. Người chủ trang trại cố nghĩ xem nên làm gì... Cuối cùng ông quyết định: con lừa đã già, dù sao thì cái giếng cũng cần được lấp lại và không ích lợi gì trong việc cứu con lừa lên cả. Thế là ông nhờ vài người hàng xóm sang giúp mình.

Họ xúc đất và đổ vào giếng. Ngay từ đầu, lừa đã hiểu chuyện gì đang xảy ra và nó kêu la thảm thiết. Nhưng sau đó lừa trở nên im lặng. Sau một vài xẻng đất, ông chủ trang trại nhìn xuống giếng và vô cùng sửng sốt. Mỗi khi bị một xẻng đất đổ lên lưng, lừa lắc mình cho đất rơi xuống và bước chân lên trên. Cứ như vậy, đất đổ xuống, lừa lại bước lên cao hơn. Chỉ một lúc sau mọi người nhìn thấy chú lừa xuất hiện trên miệng giếng và lóc cóc chạy ra ngoài.

(Con lừa và bác nông dân. TruyenDanGian.Com.)

Câu 1. Truyện Con lừa và bác nông dân thuộc thể loại nào?

A. Truyện thần thoại. B. Truyện ngụ ngôn. C. Truyện thuyết. D. Truyện cổ tích.

Câu 2. Trong đoạn 1 con lừa đã rơi vào hoàn cảnh (tình huống) nào?

A. Con lừa sẩy chân rơi xuống một cái giếng.
B. Đang làm việc quanh cái giếng.
C. Con lừa bị ông chủ và hàng xóm xúc đất đổ vào người.
D. Con lừa xuất hiện trên miệng giếng.

Câu 3. Khi con lừa bị ngã, bác nông dân đã làm gì?

A. Ra sức kéo con lừa lên.
B. Động viên và trò chuyện với con lừa.
C. Ông nhờ những người hàng xóm xúc đất đổ vào giếng.
D. Ông nhờ hàng xóm cùng giúp sức kéo con lừa lên.

Câu 4. Dấu ba chấm trong câu sau có tác dụng gì ?

Một ngày nọ, con lừa của một ông chủ trang trại sẩy chân rơi xuống một cái giếng. Lừa kêu la tội nghiệp hàng giờ liền. Người chủ trang trại cố nghĩ xem nên làm gì...

A. Cho biết sự vật, hiện tượng chưa liệt kê hết.
B. Thể hiện lời nói ngập ngừng, bỏ dở, ngắt quãng.
C. Giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện của một từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ, thường có sắc thái hài hước, châm biếm..
D. Thể hiện sự bất ngờ.

Câu 5. Vì sao bác nông dân quyết định chôn sống chú lừa?

A. Vì ông thấy phải mất nhiều công sức để kéo chú lừa lên.
B. Vì ông không thích chú lừa.
C. Ông nghĩ con lừa đã già, dù sao thì cái giếng cũng cần được lấp lại và không ích lợi gì trong việc cứu con lừa lên cả.

D. Ông không muốn mọi người phải nghe tiếng kêu la của chú lừa.

Câu 6. Theo em, những “xếp đất” trong văn bản tượng trưng cho điều gì?

A. Những nặng nhọc, mệt mỏi.

B. Những thử thách, khó khăn trong cuộc sống.

C. Là hình ảnh lao động .

D. Là sự chôn vùi, áp bức.

Câu 7. Vì sao chú lừa lại thoát ra khỏi cái giếng?

A. Ông chủ cứu chú lừa.

B. Chú biết giữ sạch đất cát trên người để không bị chôn vùi.

C. Chú lừa giẫm lên chỗ đất cát có sẵn trong giếng để thoát ra.

D. Chú liên tục đứng ngày càng cao hơn trên chỗ cát ông chủ đổ xuống để thoát ra.

Câu 8. Dòng nào dưới đây, thể hiện đúng nhất về tính cách của chú lừa?

A. Nhút nhát, sợ chết.

B. Bình tĩnh, khôn ngoan, thông minh.

C. Yếu đuối.

D. Nóng vội nhưng dũng cảm.

***Thực hiện yêu cầu sau;**

Câu 9. Hãy chỉ ra sự khác nhau trong quyết định của người nông dân và con lừa?

Câu 10 . Bài học tâm đắc nhất mà em rút ra từ câu chuyện?

II. VIẾT (4.0 điểm)

Có ý kiến cho rằng: *“Sống trải nghiệm là lối sống rất cần thiết cho giới trẻ hôm nay”*.
Em hãy viết bài văn bày tỏ quan điểm của mình về ý kiến trên?

----- Hết -----

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II

Môn: Ngữ văn lớp 7

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	B	0,5
	2	A	0,5
	3	C	0,5
	4	A	0,5
	5	C	0,5
	6	B	0,5
	7	D	0,5
	8	B	0,5
	9	<p>- HS nêu được :</p> <p>- Người nông dân: Lúc đầu định giúp lừa ra khỏi giếng, nhưng sau nghĩ lừa già và cái giếng cũng cần được lấp. Vì thế, nhanh chóng buông xuôi, bỏ cuộc.</p> <p>- Con lừa: Lúc đầu kêu la thảm thiết muốn thoát khỏi giếng nhưng rồi đã khôn ngoan, dùng chính những xẻng đất muốn vùi lấp nó để tự giúp nó thoát ra khỏi cái giếng.</p>	1,0
	10	<p>Bài học rút ra:</p> <p>VD: Trong bất cứ hoàn cảnh (khó khăn, thử thách nào trong cuộc sống), sự hi vọng, dũng cảm, nỗ lực sẽ đem đến cho chúng ta sức mạnh vì:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hi vọng giúp chúng ta có tinh thần lạc quan, xóa đi mệt mỏi. - Giúp chúng ta tìm ra cách giải quyết, là động lực giúp chúng ta vượt qua những khó khăn, thử thách... <p>Hoặc: Sự ứng biến trong mọi hoàn cảnh...</p>	1,0
II		VIẾT	4,0
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận</i>	0,25
		<p><i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề.</i></p> <p>Viết bài văn nghị luận trình bày quan điểm về trải nghiệm là sự cần thiết cho giới trẻ hôm nay.</p>	0,25
		<p><i>c. Yêu cầu đối với bài văn nghị luận</i></p> <p>HS có thể trình bày theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:</p>	0,5

	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được vấn đề cần nghị luận - Giải thích được khái niệm trải nghiệm là gì? (Là tự mình trải qua để có được hiểu biết, kinh nghiệm, tích lũy được nhiều kiến thức và vốn sống) - Bình luận và chứng minh về vai trò, ý nghĩa và sự cần thiết của trải nghiệm đối với cuộc sống của con người đặc biệt là tuổi trẻ. (Hiểu biết, kinh nghiệm, có cách nghĩ, cách sống tích cực, biết yêu thương, quan tâm chia sẻ.... Trải nghiệm giúp bản thân khám phá ra chính mình để có quyết định đúng đắn, sáng suốt...; Giúp con người sáng tạo, biết cách vượt qua khó khăn, có bản lĩnh, nghị lực...(dẫn chứng)). - Chỉ ra những tác hại của lối sống thụ động, ỷ lại, nhàm chán, vô ích, đắm chìm trong thế giới ảo (game), các tệ nạn... - Bài học rút ra: Vai trò to lớn, cần thiết, có lối sống tích cực, có trải nghiệm để bản thân trưởng thành, sống đẹp... - Đánh giá, khẳng định tính đúng đắn của vấn đề nghị luận. 	2.5
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo:</i> Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn lí lẽ, dẫn chứng để bày tỏ ý kiến một cách thuyết phục.</p>	0,25

ĐỀ CHẤM

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

Môn Ngữ văn lớp 7

Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới

CÂU CHUYỆN BÓ ĐŨA

Ngày xưa, ở một gia đình kia, có hai anh em. Lúc nhỏ, anh em rất hòa thuận. Khi lớn lên, anh có vợ, em có chồng, tuy mỗi người một nhà nhưng vẫn hay va chạm.

Thấy các con không yêu thương nhau, người cha rất buồn phiền. Một hôm, ông đặt một bó đũa và một túi tiền trên bàn, rồi gọi các con, cả trai, gái, dâu, rể lại và bảo:

- Ai bẻ gãy được bó đũa này thì cha thưởng túi tiền.

Bốn người con lần lượt bẻ bó đũa. Ai cũng cố hết sức mà không sao bẻ gãy được. Người cha bèn cời bó đũa ra, rồi thong thả bẻ gãy từng chiếc một cách dễ dàng.

Thấy vậy, bốn người con cùng nói:

- Thừa cha, lấy từng chiếc mà bẻ thì có khó gì!

Người cha liền bảo:

- Đúng. Như thế là các con đều thấy rằng chia lẻ ra thì yếu, hợp lại thì mạnh. Vậy các con phải biết yêu thương, đùm bọc lẫn nhau. Có đoàn kết thì mới có sức mạnh.

(Theo Ngụ ngôn Việt Nam)

* Khoanh tròn chữ cái đứng trước ý trả lời đúng nhất từ câu 1 tới câu 4 (chọn đúng mỗi đáp án được 0,25 điểm).

Câu 1: Câu chuyện được kể bằng lời của ai?

A. Lời của người cha

B. Lời của người kể chuyện

C. Lời của người em gái

D. Lời của người anh cả

Câu 2: Thấy anh em không yêu thương nhau, người cha có thái độ ra sao?

A. Khóc thương

B. Tức giận

C. Thờ ơ

D. Buồn

phiền

Câu 3: . Trạng ngữ trong câu: “Lúc nhỏ, anh em rất hòa thuận” bổ sung ý nghĩa gì?

A. Thời gian

B. Nơi chốn

C. Cách thức

D. Mục

đích

Câu 4: Dấu gạch ngang ở trên văn bản được dùng để làm gì?

A. Liệt kê các nhân vật theo vai vế

B. Chú thích, làm rõ nội dung

văn bản

C. Đánh dấu lời đối thoại của nhân vật

D. Thực hiện đúng thể thức văn

bản

Câu 5(1.0 điểm) : Điền vào chỗ trống(...) những từ ngữ thích hợp để chỉ rõ đặc điểm của thể loại được thể hiện trong văn bản trên.

Văn bản trên thuộc thể loại (1) Vì đây là kiểu văn bản có hình thức (2)..... cỡ nhỏ.

Trình bày những bài học đạo lí và (3)....., thường sử dụng lối diễn đạt ám chỉ, (4)....., bóng gió.

Câu 6: (1.0 điểm): Hãy khoanh tròn từ Đúng (Đ) hoặc sai (S) tương ứng với từng ý kiến nhận xét về nội dung và ý nghĩa của văn bản trong bảng sau:

Nội dung	Nhận xét	
A. Người cha dùng bó đuă để dạy các con về sức mạnh của sự đoàn kết	Đ	S
B. Hai người con trong văn bản đã không nghe lời cha nên người cha phải dạy con.	Đ	S
C. Qua câu chuyện, chúng ta cảm nhận được tình yêu thương sâu sắc của người cha dành cho các con.	Đ	S
D. Người cha trong câu chuyện là một người khôn ngoan, tế nhị và có nhiều kinh nghiệm sống	Đ	S

Câu 7(1.0 điểm): Nói cột A (nghệ thuật) và cột B (tác dụng) có ở bài thơ trên cho phù hợp.

Cột A	Nói	Cột B
1. Thông điệp mà người cha muốn dạy các con trong câu chuyện là?	1 với ...	A. mâu thuẫn, tranh chấp, tranh cãi, mất kết
2. Từ “va chạm” được dùng trong văn bản có nghĩa là	2 với...	B. hình ảnh ẩn dụ nói về sức mạnh của sự kết.
3. “bó đuă ” Được hiểu là:	3 với ...	C. vì họ không hiểu được dụng ý của r

		cha và ý nghĩa của sự đoàn kết.
4. Tại sao những người con đã cố hết sức mà không bẻ gãy được bó đũa	4 với ...	D. “Đoàn kết thì sống, chia rẽ thì chết” .

Trả lời câu hỏi:

Câu 8 (1.0 điểm). Qua câu chuyện trên, rút ra bài học mà em tâm đắc nhất?

Câu 9 (1.0 điểm): Em có suy nghĩ gì về cách dạy con của người cha?

II. VIẾT: Tạo lập văn bản (4,0 điểm)

Câu 10: Đề bài: “Bạo lực học đường là nỗi ám ảnh của nhiều học sinh”. Hãy viết 1 bài văn trình bày ý kiến (tán thành) của em về vấn đề trên.

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

Môn: Ngữ văn lớp 7

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	B	0,25
	2	D	0,25
	3	A	0,25
	4	C	0,25
	5	Điền đúng vào mỗi chỗ trống (...) những từ ngữ thích hợp được 0,25 điểm (4x 0,25 = 1.0đ) <i>(1): thơ năm chữ; (2): số chữ/ tiếng ; (3): người cha; (4): biểu cảm</i>	1.0
	6	Khoanh tròn mỗi ý đúng: 0,25 điểm (4 ý x 0,25 = 1.0 điểm) A: Đúng ; B: Sai ; C: Đúng ; D: Đúng	1.0
	7	Nói đúng mỗi ý đạt 0,25 điểm (4 ý x 0,25 = 1.0 điểm) 1 nói với D; 2 với A; 3 với B; 4 với C	1.0
	8	HS có thể rút ra một trong số các bài học sau: - Bài học về sức mạnh của tình đoàn kết yêu thương - Lên án mạnh mẽ những kẻ sống ích kỉ chỉ nghĩ đến bản thân. - Bài học về giá trị tình thân.... <i>- HS có thể có nhiều kết quả khác nhau. GV chấp nhận tất cả những kết quả được cho là đúng, hợp lý</i>	1.0
	9	Người cha đã rất tế nhị, khéo léo và thông minh trong cách dạy con. Dùng trải nghiệm thực tế để dạy bảo con cái chứ không giáo điều, lí thuyết suông... <i>HS có thể có nhiều kết quả khác nhau. GV chấp nhận tất cả những kết quả được cho là đúng, hợp lý.</i>	1.0
II		VIẾT	4,0
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị về vấn đề đời sống</i> Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.	0,25
		<i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề.</i> Trình bày ý kiến tán thành về 1 vấn đề đời sống	0,25

	<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i></p> <p>HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:</p>	
	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được vấn đề cần nghị luận: nêu khái quát về tình trạng bạo lực học đường hiện nay và biểu hiện của nó. - Giải thích được khái niệm bạo lực học đường là gì? + Bạo lực học đường là những hành vi thô bạo, thiếu đạo đức với bạn mình. + Cách cư xử thiếu văn minh, không có giáo dục của thế hệ học sinh. + Xúc phạm đến tinh thần và thể xác người khác, gây ảnh hưởng nghiêm trọng. - Hiện trạng của bạo lực học đường hiện nay + Hình thức: Xúc phạm, lăng mạ, xỉ nhục, đay nghiến, chà đạp nhân phẩm, làm tổn thương về mặt tinh thần con người thông qua lời nói. Đánh đập, tra tấn, hành hạ, làm tổn hại về sức khỏe, xâm phạm cơ thể con người thông qua những hành vi bạo lực. + Thực tế chứng minh: Chỉ cần một thao tác rất nhanh trên Google ta có thể tìm thấy hàng loạt các clip bạo lực của nữ sinh: nữ sinh Hưng Yên bị bạo hành, thêm một vụ bạo lực học đường vừa xảy ra ở Quảng Ninh... + Học sinh có thái độ không đúng mực với thầy cô giáo, dùng dao đâm bạn bè, thầy cô... + Lập nên các nhóm hội hoạt động đánh nhau có tổ chức. - Hậu quả của bạo lực học đường + Với người bị bạo lực: Bị ảnh hưởng về tinh thần và thể chất. Làm cho gia đình họ bị đau thương. Làm cho xã hội nghị luận, tranh cãi. + Với người gây ra bạo lực: Phát triển không toàn diện. Mọi người, xã hội chê trách. Ảnh hưởng trực tiếp tới cuộc sống hiện tại và tương lai, sự nghiệp bị mất. ➔ Nỗi ám ảnh của nhiều HS - Giải pháp khắc phục nạn bạo lực học đường + Nhà trường cần nâng cao tầm quan trọng trong việc dạy bảo học sinh hiệu quả nhất, luôn quan sát, quan tâm về cả bên ngoài lẫn nhận thức của các em trong các vấn đề. + Cha mẹ nên chăm lo và quan tâm đến con cái nhiều hơn. + Tự bản thân có trách nhiệm xa lánh tình trạng này. - Khẳng định lại vấn đề 	2,5
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p>	0,5
	<p><i>e. Sáng tạo: Thể hiện sự hiểu biết sâu sắc của bản thân về cách trình bày lí lẽ, đưa dẫn chứng; bố cục mạch lạc, lời văn thuyết phục.</i></p>	0,5

KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I

ĐỀ CHẤM

Môn: Ngữ văn 7

Thời gian: 90 phút không kể thời gian giao đề

Điểm	Nhận xét của GV

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới

CÂU CHUYỆN BÓ ĐŨA

Ngày xưa, ở một gia đình kia, có hai anh em. Lúc nhỏ, anh em rất hòa thuận. Khi lớn lên, anh có vợ, em có chồng, tuy mỗi người một nhà nhưng vẫn hay va chạm.

Thấy các con không yêu thương nhau, người cha rất buồn phiền. Một hôm, ông đặt một bó đũa và một túi tiền trên bàn, rồi gọi các con, cả trai, gái, dâu, rể lại và bảo:

- Ai bẻ gãy được bó đũa này thì cha thưởng túi tiền.

Bốn người con lần lượt bẻ bó đũa. Ai cũng cố hết sức mà không sao bẻ gãy được. Người cha bèn cởi bó đũa ra, rồi thông thả bẻ gãy từng chiếc một cách dễ dàng.

Thấy vậy, bốn người con cùng nói:

- Thừa cha, lấy từng chiếc mà bẻ thì có khó gì!

Người cha liền bảo:

- Đúng. Như thế là các con đều thấy rằng chia lẻ ra thì yếu, hợp lại thì mạnh. Vậy các con phải biết yêu thương, đùm bọc lẫn nhau. Có đoàn kết thì mới có sức mạnh.

(Theo **Ngụ ngôn Việt Nam**)

* Khoanh tròn chữ cái đứng trước ý trả lời đúng nhất từ câu 1 tới câu 4 (chọn đúng mỗi đáp án được 0,25 điểm).

Câu 1: Câu chuyện được kể bằng lời của ai?

A. Lời của người cha

B. Lời của người kể chuyện

C. Lời của người em gái

D. Lời của người anh cả

Câu 2: Thấy anh em không yêu thương nhau, người cha có thái độ ra sao?

A. Khóc thương

B. Tức giận

C. Thờ ơ

D. Buồn

phiền

Câu 3: . Trạng ngữ trong câu: “Lúc nhỏ, anh em rất hòa thuận” bổ sung ý nghĩa gì?

A. Thời gian

B. Nơi chốn

C. Cách thức

D. Mục

đích

Câu 4: Dấu gạch ngang ở trên văn bản được dùng để làm gì?

A. Liệt kê các nhân vật theo vai vế

B. Chú thích, làm rõ nội dung

văn bản

C. Đánh dấu lời đối thoại của nhân vật

D. Thực hiện đúng thể thức văn

bản